

THÔNG BÁO

V/v xin báo giá vật tư y tế tiêu hao, hóa chất

Trước tiên, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác từ các quý đơn vị.

Căn cứ Công văn số 1968/SYT-NVD ngày 21/7/2022 của Sở Y tế về việc danh mục khung và số lượng kế hoạch vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm đầu thầu năm 2023- 2024;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế tiêu hao, khí y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm và các phụ kiện kèm theo để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh năm 2023 - 2024 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và E-HSMT gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao và các phụ kiện kèm theo;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng vật tư y tế tiêu hao, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn Răng Hàm Mặt của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi năm 2023-2024, Bệnh viện đang tiến hành làm thủ tục đầu thầu mua sắm các mặt hàng này;

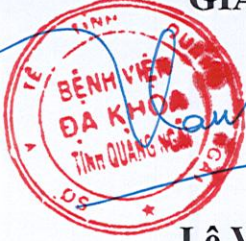
Để có cơ sở làm thủ tục đầu thầu đúng quy định, Bệnh viện kính mong các công ty quan tâm gửi báo giá các mặt hàng vật tư y tế tiêu hao, hóa chất theo Danh mục mặt hàng, số lượng như Phụ lục đính kèm.

Các Công ty gửi báo giá ghi rõ “Báo giá Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất” và gửi về Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của Bệnh viện chậm nhất đến ngày 21 / 8 /2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các công ty;
- Website BV;
- Phòng VT-TBYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiều

PHỤ LỤC

Danh mục vật tư y tế tiêu hao, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn Răng Hàm Mặt dùng trong 12 tháng năm 2023-2024

(Đính kèm Thông báo số 1267/TB-BVĐK ngày 10 / 8 /2023 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bơm tiêm nha khoa	Bơm tiêm áp lực nha khoa dùng cho răng hàm mặt. Chất liệu Inox	Cái	5
2	Bonding	Keo dán quang trùng hợp dùng trong trám răng thẩm mỹ, lọ $\geq 5\text{ml}$ hoặc 6g.	Lọ	5
3	Cán gương nha khoa	Chất liệu: kim loại	Cái	20
4	Cây lấy cao răng siêu âm	Đầu cạo vôi răng dùng cho máy siêu âm.	Cái	10
5	Cọ quét keo	Dùng để quét keo dán nha khoa. Chất liệu nhựa.	Cây	1.000
6	Chốt răng số 03	Dùng trong trám tái tạo cùi răng, phục hồi và gia cố. Chốt kim loại số 3	Cái	120
7	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 25	Cây	1.200
8	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 30	Cây	1.200
9	Côn guttpercha	Dùng trong trám bít ống tủy. Số 35	Cây	1.200
10	Chất hàn ống tủy Cortisomol hoặc tương đương	Cement trám bít ống tủy trong điều trị nội nha.	Gram	75
11	CMC	Dung dịch Camphenol sát trùng tủy sống.	ml	30
12	Cung Tiguerstedt	Chất liệu thép không gỉ, trên cung có móc đúc sẵn (hoặc phải uốn tạo móc).	Bộ	100
13	Đài cao su đánh bóng răng	Dùng làm sạch và đánh bóng bề mặt răng sau cạo vôi, đánh bóng composite và bề mặt răng sứ.	Cái	432
14	Đai trám nhựa	Dùng trong trám răng thẩm mỹ. Kích thước: 10 cm x 1 cm	Cái	1.000
15	Dao số 3	Dụng cụ cắt sấp, bóc tách sấp. Chất liệu thép không gỉ. Số 3	Cái	5
16	Denfil lỏng hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3 2g/tuýp.	Tuýp	5
17	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A1 4g/tuýp.	Tuýp	5
18	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A2 4g/tuýp.	Tuýp	5
19	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3 4g/tuýp.	Tuýp	5

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
20	Denfil hoặc tương đương	Vật liệu trám composite. Màu A3.5 4g/tuýp.	Tuýp	10
21	Etching	Acid xóa mòn men răng và ngà răng. Tuýp 5ml hoặc 5g	Tuýp	10
22	Fuji IX A3 lớn hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp/(15g, 8g), màu A3	Hộp	3
23	Fuji IX A3.5 hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp/(5g, 3g), màu A3,5	Hộp	5
24	Fuji one hoặc tương đương	Cement trám răng. Hộp/(15g, 10g)	Hộp	1
25	Giấy nhám kẽ thiếc đỏ, vàng	Chất liệu thiếc không gỉ. Dùng trong mài kẽ nha khoa.	Sợi	20
26	Hydroxyt Canci	Chất nội nha che tùy dạng bột.	Gram	60
27	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy. Mũi Lentulo số 25.	Cây	36
28	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy Mũi Lentulo số 30.	Cây	36
29	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy Mũi Lentulo số 35.	Cây	36
30	Mũi đánh bóng Composite	Dùng đánh bóng bề mặt men răng và các phục hồi, tái tạo nét thẩm mỹ và chức năng cho răng. Mũi hình ngọn lửa	Cây	50
31	Mũi khoan chóp	Phủ kim cương. Mũi khoan chóp các loại.	Cái	50
32	Mũi khoan thẳng	Phủ kim cương. Mũi khoan thẳng các loại.	Cái	50
33	Mũi khoan tròn	Phủ kim cương. Mũi khoan tròn các loại.	Cái	50
34	Mũi khoan trụ	Phủ kim cương. Mũi khoan trụ các loại.	Cái	50
35	Ống hút nước bột nha khoa	Chất liệu nhựa.	ống	500
36	Oxyt kẽm	Bột Oxid kẽm dùng trong nha khoa.	Gram	400
37	Sò đánh bóng	Dùng đánh bóng sau khi cạo vôi răng trám răng. Màu đỏ.	Con	300
38	Tay khoan thẳng NSK hoặc tương đương	Công suất hoạt động 16W • Tốc độ quay: 350,000 - 420,000 V/phút. • Ánh sáng: không đèn. • Lực kẹp mũi 30N. • Hệ thống phun nước 4 tia / 1 tia.	Cái	5

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
39	Thạch cao trắng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
40	Thạch cao vàng	Vật liệu lấy dấu nha khoa.	Kg	2
41	Thuốc diệt tủy	Arsenic dùng diệt tủy trong nha khoa.	Gram	25
42	Trâm giữa 10	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 10	Cây	60
43	Trâm giữa 15	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 15	Cây	60
44	Trâm giữa 20	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 20	Cây	60
45	Trâm giữa 25	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 25	Cây	120
46	Trâm giữa 30	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 30	Cây	120
47	Trâm giữa 35	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 35	Cây	120
48	Trâm giữa 40	Dùng để làm rộng và làm lách thành ống tủy. Số 40	Cây	120
49	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu xanh.	Cây	300
50	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu vàng.	Cây	300
51	Trâm gai lấy tủy	Dùng để lấy tủy răng. Màu trắng.	Cây	400
52	Chỉ thép	Dùng để cố định xương hàm. Đường kính khoảng từ 0,5mm đến 0,6mm, chiều dài $\geq 5m$.	Cuộn	3
53	Dầu tra tay khoan	Dùng làm sạch và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi. Chai $\geq 550ml$	Chai	1
54	Chỉ co nướu	Dùng trong tách nướu nha khoa. Kích cỡ 00.	cm	330
55	Chổi đánh bóng	Dùng đánh bóng và làm sạch răng.	Cái	300
56	Đai kim loại	Đai tách kẽ, hỗ trợ trám răng	Sợi	240
57	Chất lấy dấu Alginate	Vật liệu lấy dấu Alginate dùng trong nha khoa.	Gram	906
58	Eugenol Sultan Cheists INC hoặc tương đương	Dùng giảm đau, chống viêm trong nha khoa. Lọ dung tích khoảng 30ml.	Lọ	5
Tổng cộng: 58 mặt hàng				